**Mẫu số 3/2019**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC- ... | *........., ngày ...... tháng ...... năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**THỰC TRẠNG TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ**

**Kỳ báo cáo: năm 2019**

*(Từ ngày…..tháng….năm đến ngày….tháng…năm…)*

Kính gửi: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BÁO CÁO

1a. Tên tổ chức, cá nhân:

1b. Tên tổ chức trước đây nếu có:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại: 4. Fax:

5. E-mail:

6. Người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp phép

Họ và tên:

Chức vụ:

Điện thoại:

7. Người phụ trách an toàn bức xạ:

Họ và tên:

Điện thoại (di động):

Giấy chứng nhận tham gia tập huấn về an toàn bức xạ số:

Ngày cấp: Ngày hết hạn:

Chứng chỉ nhân viên bức xạ số:

Ngày cấp: Ngày hết hạn

8. Công việc bức xạ liên quan (nếu đang sử dụng thì ghi rõ mục đích):

Xạ trị từ xa  Xạ trị áp sát

Nghiên cứu, đào tạo  Máy đo trong công nghiệp[[1]](#footnote-1)

Thăm dò địa chất  Chụp ảnh phóng xạ

Chiếu xạ công nghiệp  Phân tích huỳnh quang tia X

Y học hạt nhân  Xuất, nhập khẩu nguồn phóng xạ

Sản xuất, chế biến chất phóng xạ

Các ứng dụng khác (ghi rõ): ....

II. BÁO CÁO CHUNG VỀ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN BỨC XẠ CỦA CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC AN TOÀN BỨC XẠ

*Biểu số 3/2019/ATBXHN: Nội dung báo cáo của cơ sở tiến hành công việc bức xạ.*

**IV. KIẾN NGHỊ**

- Kiến nghị cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân các vấn đề liên quan (nếu có).

- Kiến nghị cho cơ quan quản lý địa phương (nếu có).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**  *(Ký, ghi rõ họ tên***)** |  | **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  **ĐƯỢC CẤP PHÉP**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của cơ sở***)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số 3/2019/ATBXHN** | Nội dung báo cáo của cơ sở tiến hành công việc bức xạ  **Kỳ báo cáo: năm 2019**  *(Từ ngày…..tháng….năm đến ngày….tháng…năm…)* | **Đơn vị báo cáo:**  Cơ quan, tổ chức  **Đơn vị nhận báo cáo:**  Bộ Khoa học và Công nghệ  (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân) |

**1. Những thay đổi so với hồ sơ cấp phép**

* Thay đổi về người đứng đầu tổ chức: ...
* Thay đổi về tên tổ chức, địa chỉ hoặc số điện thoại: ...
* Thay đổi về người phụ trách an toàn bức xạ: ...
* Thay đổi về nhân viên bức xạ:
  + Tổng số nhân viên bức xạ hiện có: ...
  + Số lượng nhân viên bức xạ mới: ...

**2. Đào tạo và huấn luyện cho nhân viên bức xạ**

* Số lượng nhân viên bức xạ được đào tạo và huấn luyện trong năm: ...
* Nội dung đào tạo an toàn bức xạ (theo Thông tư số 34/2014/TT-BKHCN): ...

**3. Kiểm soát liều chiếu xạ cá nhân**

* Tên tổ chức cung cấp dịch vụ đọc liều cá nhân: ...
* Số lượng nhân viên bức xạ được trang bị liều kế cá nhân: ...
* Giá trị liều chiếu cao nhất của nhân viên bức xạ nhận được trong năm: ...
* Số lượng nhân viên bức xạ nhận mức liều cao hơn giá trị giới hạn liều: ...
* Danh sách các nhân viên bức xạ nhận mức liều cao hơn giá trị giới hạn liều: ...

**4. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ**

* Tình trạng phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở (ghi rõ thông tin Quyết định phê duyệt nếu có):
* Thực hiện tổ chức diễn tập ứng phó sự cố theo quy định: ...
* Sự cố bức xạ tại cơ sở (nếu có): ...
  + Tổng số sự cố bức xạ xảy ra tại cơ sở trong năm: ...
  + Tóm tắt từng sự cố, kết quả khắc phục sự cố và bài học kinh nghiệm:

**5. Kiểm định thiết bị bức xạ trong y tế**

* Việc kiểm định thiết bị theo quy định: ...
* Số lượng thiết bị thực hiện kiểm định: ...
* Đơn vị thực hiện kiểm định:

**6.** **Kiểm xạ khu vực làm việc**

* Thực hiện việc kiểm xạ khu vực làm việc theo quy định: ...
* Đơn vị thực hiện kiểm xạ: ...

**7. Kiểm soát và bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ** *(Áp dụng cho các cơ sở có sử dụng nguồn phóng xạ)*

* Thực hiện việc kiểm đếm nguồn phóng xạ theo quy định: ...

**8. Các bảng khai báo chi tiết**

**8.1. Bảng kê khai về nhân viên bức xạ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Số CMND/ CCCD/HC** | **Giấy chứng nhận qua tập huấn về ATBX;**  **Chứng chỉ nhân viên bức xạ** | | | **Kết quả đọc liều kế cá nhân trong năm** | | | | | **Ghi chú** |
| **Số** | **Ngày cấp** | **Đơn vị cấp** | **Lần 1** | **Lần 2** | **Lần 3** | **Lần 4** | **Tổng liều/ năm** |
| 1 | Nguyễn Văn A | 01/01/1980 | 031847600 | ĐTATBX:  01/01/2012/ATBX | 01/01/2012 |  | 0.08 | 0.08 | 0.08 | 0.08 |  |  |
| CCNVBX:  10/ATBX-NVBX | 15/10/2012 | Cục ATBXHN |

**8.2. Thống kê thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ**

**8.2.1. Thiết bị bức xạ không chứa nguồn phóng xạ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại thiết bị** | **Models, sêri** | **Đặc trưng kỹ thuật** | **Hãng, nước sản xuất** | **Mục đích sử dụng** | **Nơi tiến hành công việc bức xạ** | **Số giấy phép** | **Ngày cấp của giấy phép** | **Ngày hết hạn của giấy phép** |
| 1 | Máy gia tốc |  | Năng lượng cực đaị: .....MeV… |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Máy phát tia X |  | Dòng cực đại: …mA  Điện áp cực đại: …kV |  |  |  |  |  |  |
| 3 | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |

**8.2.2. Thiết bị bức xạ chứa nguồn phóng xạ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đồng vị phóng xạ** | **Models nguồn** | **Số series nguồn** | **Hoạt độ, ngày xác định** | **Mục đích sử dụng** | **Đang sử dụng/Lưu giữ** | **Model, seri thiết bị chứa nguồn** | **Nơi tiến hành công việc bức xạ** | **Số giấy phép** | **Ngày cấp của giấy phép** | **Ngày hết hạn của giấy phép** |
| 1 | Co-60 |  |  | 100 mCi  01/01/2019 | Đo mức | Đang sử dụng |  |  |  |  |  |
| 2 | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**8.2.3. Nguồn phóng xạ kín**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đồng vị phóng xạ** | **Models nguồn** | **Số seri nguồn** | **Hoạt độ, ngày xác định** | **Mục đích sử dụng** | **Đang sử dụng/Lưu giữ** | **Nơi tiến hành công việc bức xạ** | **Số giấy phép** | **Ngày cấp của giấy phép** | **Ngày hết hạn của giấy phép** |
| 1 | Co-60 |  |  | 0,01 mCi  01/01/2019 | Chuẩn máy | Đang sử dụng |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**8.2.4. Nguồn phóng xạ hở**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đồng vị phóng xạ** | **Trạng thái vật lý** | **Hãng nước sản xuất** | **Hoạt độ sử dụng cực đại/năm** | **Mục đích sử dụng** | **Nơi tiến hành công việc bức xạ** | **Số giấy phép** | **Ngày cấp của giấy phép** | **Ngày hết hạn của giấy phép** |
| 1 | I-131 | Lỏng | Viện NCHN | 15 Ci | Chẩn đoán/Điều trị |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**9. Trường hợp cơ sở có hoạt động xuất nhập khẩu nguồn phóng xạ**

* Số lượng giấy phép được cấp trong năm: ...
* Số lượng nguồn phóng xạ xuất nhập khẩu trong năm: ...
* Tổng hoạt độ xuất nhập khẩu trong năm đối với nguồn phóng xạ hở: ...
* Số lượng nhân viên bức xạ được cấp chứng chỉ người phụ trách ứng phó sự cố: ...
* Số lượng nhân viên thực hiện áp tải trong vận chuyển: ...
* Thiết bị sử dụng trong việc áp tải: ...

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số Giấy phép xuất nhập khẩu** | **Ngày cấp** | **Ngày hết hạn** | **Thông tin về nguồn phóng xạ** | **Đơn vị tiếp nhận** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |

**10. Đối với cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ**

* Công tác quản lý chất thải phóng xạ rắn: ...
* Công tác quản lý chất thải phóng xạ lỏng: ...
* Công tác xử lý chất thải phóng xạ khí: ...

**Mẫu số 4/2019**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ SỞ**  Số: /BC-... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *............, ngày …… tháng …. năm 2019* |

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**

**Kỳ báo cáo: năm 2019**

*(Từ ngày…..tháng….năm đến ngày….tháng…năm…)*

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

(qua Cục An toàn bức xạ và hạt nhân)

**I. Thông tin về tổ chức thực hiện dịch vụ:**

- Tên cơ sở:

- Tên cơ sở trước đây nếu có:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại: - Fax: - Email:

- Loại hình dịch vụ tiến hành:

Kiểm tra thiết bị X quang chẩn đoán y tế Kiểm xạ

Đọc liều chiếu xạ cá nhân Lắp đặt nguồn phóng xạ

Đào tạo an toàn bức xạ

Dịch vụ khác: (ghi rõ tên dịch vụ đã được cấp đăng ký)

- Người quản lý cơ sở

Họ và tên:

Chức vụ:

Điện thoại

- Người phụ trách triển khai thực hiện dịch vụ:

Họ và tên:

Điện thoại (Di động):

Giấy chứng nhận tham gia tập huấn về an toàn bức xạ số:

Ngày cấp: Ngày hết hạn:

- Số giấy đăng ký đã được cấp:

Ngày cấp: Ngày hết hạn:

**II. Đánh giá chung về công tác triển khai thực hiện dịch vụ**

Trình bày những nội dung chính nêu dưới đây của cơ sở đã triển khai thực hiện trong năm; Đánh giá chất lượng thực hiện dịch vụ; đảm bảo an toàn cho các nhân viên thực hiện dịch vụ và công tác quản lý lưu trữ hồ sơ. Nêu những điểm làm được, chưa làm được, lý do nguyên nhân, biện pháp khắc phục.

1. Sự chấp hành quy định về thời hạn của giấy đăng ký (thực hiện cấp lại giấy đăng ký, đảm bảo tính pháp lý liên tục trong quá trình thực hiện dịch vụ)
2. Công tác kiểm soát chất lượng dịch vụ
3. Công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho các nhân viên thực hiện dịch vụ
4. Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ
5. Công tác hiệu chuẩn, kiểm chuẩn các thiết bị sử dụng trong quy trình thực hiện dịch vụ
6. Công tác giải quyết khiếu nại của khách hàng
7. Công tác đảm bảo an toàn bức xạ cho các nhân viên thực hiện dịch vụ

**III. NỘI DUNG BÁO CÁO THỰC HIỆN DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**

*Biểu số 4/2019/ATBXHN: “Nội dung báo cáo thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử”.*

**IV. KẾT LUẬN**

Cơ sở tự đánh giá về công tác thực hiện dịch vụ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong năm.

Hiệu quả của các dịch vụ đã thực hiện đối với công tác đảm bảo an toàn bức xạ.

**V. KIẾN NGHỊ**

- Kiến nghị cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân các vấn đề liên quan (nếu có).

- Kiến nghị cho cơ quan quản lý địa phương (nếu có).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *...., ngày ….. tháng ….. năm ....* |
| **NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**  *(Ký, ghi rõ họ tên***)** |  | **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC**  **THỰC HIỆN DỊCH VỤ**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của cơ sở***)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số 4/2019/ATBXHN** | **NỘI DUNG BÁO CÁO THỰC HIỆN DỊCH VỤ**  **HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**  **Kỳ báo cáo: năm 2019**  *(Từ ngày…..tháng….năm đến ngày….tháng…năm…)* | **Đơn vị báo cáo:**  Cơ quan, tổ chức  **Đơn vị nhận báo cáo:**  Bộ Khoa học và Công nghệ  (Cục An toàn bức xạ và hạt nhân) |

**1. Danh sách nhân viên thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Số CMND/CCCD/HC** | **Giấy chứng nhận qua tập huấn về ATBX;**  **Chứng nhận đào tạo về chuyên môn liên quan đến dịch vụ thực hiện** | | | **Ghi chú** |
| **Số** | **Ngày cấp** | **Hạn sử dụng** |  |
|  | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***13*** |
| 1 | Nguyễn Văn A | 01/01/1980 | 031847600 | ĐTATBX:  01/01/2012/ATBX  Chứng nhận chuyên môn:  Kiểm định viên X quang…. | 01/01/2012  15/10/2012 | 01/01/2017  …… |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |

**2. Danh sách thiết bị/phương tiện thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thiết bị kiểm tra** | **Hãng sản xuất** | **Mã hiệu/ số hiệu** | **Phạm vi đo** | **Độ chính xác** | **Hiệu lực giấy chứng nhận hiệu chuẩn/Đơn vị kiểm chuẩn** |
| 1 | Máy đo đa chức năng Gammex 330 | Gammex | Sêri: 805117-01090 | 40-150kV; 22-40kV (MAM) | 3% | 06/06/2017  Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân |
| 0.3ms-999s | 2% |
| 0-200mR | 5% |

**3. Thống kê số lượng dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Loại dịch vụ | Nội dung | Số lượng/ Loại hình | Ghi chú |
| 1 | Đào tạo an toàn bức xạ | - Số lớp đào tạo  - Loại hình đào tạo  - Số lượng học viên mỗi lớp và số chứng chỉ đã phát hành  - Danh sách học viên đã được cấp giấy chứng nhận (ghi rõ số hiệu Giấy chứng nhận, ngày-tháng-năm cấp, các thông tin về học viên) |  |  |
| 2 | Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật ứng dụng NLNT | - Số lớp đào tạo  - Loại hình đào tạo  - Số lượng học viên mỗi lớp và số chứng chỉ đã phát hành  - Danh sách học viên đã được cấp giấy chứng nhận (ghi rõ số hiệu Giấy chứng nhận, ngày-tháng-năm cấp, các thông tin về học viên) |  |  |
| 3 | Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ | - Loại thiết bị và tổng số thiết bị được kiểm định, hiệu chuẩn  - Danh sách thiết bị được kiểm định, hiệu chuẩn  - Đơn vị sử dụng dịch vụ kiểm đỉnh, hiệu chuẩn |  | - Tổng số thiết bị kiểm định, hiệu chuẩn không đạt yêu cầu về chất lượng (gửi kèm theo danh sách cơ sở có thiết bị không đạt yêu cầu và biên bản kiểm tra) |
| 4 | Kiểm định thiết bị bức xạ | - Loại thiết bị và tổng số thiết bị được kiểm định  - Danh sách thiết bị được kiểm định  - Đơn vị sử dụng dịch vụ kiểm đỉnh |  |  |
| 5 | Kiểm xạ | - Danh sách đơn vị đã thực hiện kiểm xạ  - Đánh giá suất liều bức xạ trong năm  - Loại hình công việc đã thực hiện, kết quả  + Cơ sở công nghiệp: ....  + Cơ sở y tế: .... |  | - Tổng số cơ sở không đảm bảo an toàn bức xạ, (gửi kèm theo danh sách cơ sở có thiết bị không đạt yêu cầu và biên bản kiểm tra) |
| 6 | Tẩy xạ | - Danh sách đơn vị đã thực hiện tẩy xạ  - Loại hình công việc đã thực hiện, kết quả:  + Cơ sở công nghiệp: ....  + Cơ sở y tế: .... |  |  |
| 7 | Đánh giá hoạt độ phóng xạ | - Danh sách đơn vị đã thực hiện đánh giá hoạt độ phóng xạ  - Loại hình công việc đã thực hiện, kết quả:  + Cơ sở công nghiệp: ....  + Cơ sở y tế: .... |  |  |
| 8 | Đo liều chiếu xạ cá nhân | - Đơn vị sử dụng dịch vụ  - Danh sách nhân viên  - Kết quả đo liều chiếu xạ (chi tiết theo từng cá nhân) |  | - Số lần đọc phát hiện liều của nhân viên bức xạ vượt giá trị giới hạn liều (gửi kèm theo danh sách cá nhân có giá trị liều kế vượt giá trị giới hạn liều và giải trình các trường hợp chiếu quá liều) |
| 9 | Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ | - Đơn vị sử dụng  - Loại hình công việc  - Tổng số nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ đã thực hiện lắp đặt trong năm  - Danh sách nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ đã thực hiện lắp đặt trong năm |  | ...... |
| 10 | Dịch vụ khác:..... | - Tổng số dịch vụ triển khai thực hiện trong năm: .... |  | Liệt kê chi tiết |

1. Máy đo trong công nghiệp như máy đo mức, đo chiều dày, soi kiểm tra, phân tích v.v. [↑](#footnote-ref-1)